

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2023/HS-ST
Ngày 31-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Long Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Hiệu và bà Cẩm Thị Đoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/2023/TLST-HS ngày 07/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 89/2023/QĐXXST-HS ngày 20/3/2023 đối với:

Bị cáo: Lò Văn Đ, sinh ngày: 01/6/1998 tại huyện T, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: La Ha; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn P (đã chết) và bà Quảng Thị S – sinh năm: 1969; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2023 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 25 phút ngày 02/02/2023 tổ công tác Công an xã Tân Lập làm nhiệm vụ tại bản Nậm Tôm, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu tiến hành kiểm tra đối với Lò Văn Đ đang đi bộ trên đường dân sinh. Qua kiểm tra phát hiện Lò Văn Đ đang cất giấu trong lòng bàn tay trái 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine. Đ khai nhận đó là Heroine của Đ mục đích để sử

dụng cho bản thân. Căn cứ hành vi vi phạm của Lò Văn Đ, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và bàn giao Lò Văn Đ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ.

Ngày 02/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành xác định khối lượng chất bột màu trắng của Lò Văn Đ được 0,12 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu Đ.

Tại Kết luận giám định số 297 ngày 03/02/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu Đ là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,12 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,12 gam; loại Heroine.”

Quá trình điều tra Lò Văn Đ khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy. Khoảng 17 giờ ngày 02/02/2023 Đ đi bộ từ nhà đến tiểu khu P, thị trấn N tìm mua ma túy mang về sử dụng. Khi đi đến đầu bản N, xã T, Đ gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 01 gói nilon màu hồng bên trong đựng Heroine với giá 50.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ cất giấu trong bàn tay trái rồi đi bộ về thì gặp tổ công tác Công an xã Tân Lập kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn Đ trình bày ý kiến, giữ nguyên lời khai của mình, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo nhận tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 06/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Lò Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc phong bì thư còn nguyên niêm phong một mặt có ghi dòng chữ vật chứng vụ Lò Văn Đ, bắt ngày 02/02/2023; 01 chiếc phong bì thư còn nguyên niêm phong một mặt có ghi dòng chữ test thử ma túy đối với Lò Văn Đ, sinh năm: 1998, trú tại: Bản N, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La, kq: Dương tính, ngày 2/2/2023.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, số ma túy bị tổ công tác Công an xã Tân Lập thu giữ của bị cáo vào ngày 02/02/2023 có nguồn gốc mua được của một người đàn ông dân tộc Mông với giá 50.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an xã Tân Lập lập vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 02/02/2023; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản kết luận giám định số 297 ngày 03/02/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu Đ là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là

0,12 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,12 gam; loại Heroine” Heroine nằm trong danh mục I, mục IA, số thứ tự 9 tại Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Lò Văn Đ là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 02/02/2023 bị cáo Lò Văn Đ đã có hành vi tàng trữ, cất giấu trái phép 0,12 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Lò Văn Đ không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét áp dụng đối với bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện hút chất ma túy. Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sống

chung với gia đình, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc phong bì thư còn nguyên niêm phong một mặt có ghi dòng chữ vật chứng vụ Lò Văn Đ, bắt ngày 02/02/2023; 01 chiếc phong bì thư còn nguyên niêm phong một mặt có ghi dòng chữ test thử ma túy đối với Lò Văn Đ, sinh năm: 1998, trú tại: Bản Nặm Tôm, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, qq: Dương tính, ngày 2/2/2023. Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Lò Văn Đ tại đầu bản N, xã T, huyện M. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Lò Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Thời hạn tạm giam của bị cáo dưới 45 ngày nên Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 27 (Hai mươi bảy) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 02/02/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. *Về vật chứng của vụ án:* Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc phong bì thư còn nguyên niêm phong một mặt có ghi dòng chữ vật chứng vụ Lò Văn Đ, bắt ngày 02/02/2023; 01 chiếc phong bì thư còn nguyên niêm phong một mặt có ghi dòng chữ test thử ma túy đối với Lò Văn Đ, sinh năm: 1998, trú tại: Bản N, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La, kq: Dương tính, ngày 2/2/2023.

3. Về án phí : Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Buộc bị cáo Lò Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lương Long Bình